

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN HÀ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 05 /2018/HSST

Ngày 30 /01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ HOÀ - PHÚ THỌ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Vũ văn Võ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Nguyễn Văn Tân

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện Hà Hoà tham gia phiên toà :

Ông Nguyễn Tiến Hải - KSV

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Hoà , tỉnh Phú Thọ , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 05/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Thị H - Giới tính: Nữ. Có mặt

- Sinh ngày 25/04/1961;
- Tên gọi khác: Không;
- Nơi ĐKHKTT: khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Bố đẻ: Đinh Văn B, sinh năm 1938, hiện già yếu và sống tại thành phố Lào Cai; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H – Đã chết
- Anh, chị em: Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2.
- Chồng: Phạm Xuân T - Sinh năm: 1960; Hiện ở và làm ruộng tại khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Con: Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1987;
- Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ ngày 24/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 30/12/2017. Hiện nay bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 11, xã H, huyện H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Trung L**, sinh năm 1995. Vắng mặt
Địa chỉ : Khu 4 , xã L , huyện H , tỉnh Phú Thọ.

- **Trần Quốc T**, sinh năm 2000. Vắng mặt
Địa chỉ : Khu 7 Thị trấn H , huyện H, tỉnh Phú Thọ .
- **Nguyễn Văn L**, sinh 1968. Vắng mặt
Địa chỉ : Khu 5 xã P , huyện H , tỉnh Phú Thọ .
- **Tạ Thị Xuân C**, sinh năm 1952 . Vắng mặt
- **Hà Đình T**, sinh năm 1929. Vắng mặt
- **Đều có địa chỉ** : Khu 11 xã H , huyện H , tỉnh Phú Thọ .
- **Tạ Văn T** , sinh 1970 . Vắng mặt
- **Nguyễn Văn Đ** , sinh năm 1979 . Vắng mặt
- **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1971 . Vắng mặt
- **Nguyễn Thị H**, sinh 1966 . Vắng mặt
- **Đều có địa chỉ** : Khu 10 xã H, huyện H , tỉnh Phú Thọ .
- **Phạm Hùng C**, sinh năm 1987. Vắng mặt
Địa chỉ : khu 11 xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ .

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 24/12/2017 tại nhà ở của Đình Thị H - sinh năm 1961 thuộc khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Hạ Hòa bắt quả tang Đình Thị H đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi, bán số lô, số đề cho Nguyễn Trung L - sinh năm 1995 ở khu 4, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ và Trần Quốc T - sinh năm 2000 ở khu 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Tại nơi bắt giữ, Công an huyện Hạ Hòa đã thu giữ: *Tiền mặt 5.260.000 đồng; 02 bảng đề có ghi các số tự nhiên tương đương với số tiền 5.260.000 đồng (02 bảng đề được xé ra từ tờ giấy A4); 01 chiếc bút nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh.*

- Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa thu giữ và tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

+ Thu tại phòng khách *01 chiếc điện thoại động thoại nhãn hiệu NOKIA- X2 mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 04 tờ giấy a4 trên mặt giấy có ghi chữ và số tự nhiên; 01 quyển sổ bìa màu vàng đã rách trong sổ có ghi chữ và số tự nhiên; 01 túi sách màu đen trong có 8.040.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.*

+ Thu trong két sắt tại phòng ngủ số tiền: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng)

tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Ngay sau khi bị bắt, Đinh Thị H, Nguyễn Trung L, Trần Quốc T cùng tang vật đưa về Cơ quan điều tra để xem xét, xử lý. Sau khi xác định hành vi mua số lô, đề của Nguyễn Trung L, Trần Quốc T là vi phạm hành chính, Công an huyện Hạ Hòa đã ra Quyết trả tự do cho L và T. Riêng Đinh thị H bị tạm giữ tại nhà giam giữ Công an huyện Hạ Hòa để điều tra, làm rõ hành vi mua bán số lô, số đề.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT), H khai nhận: nhận thấy việc làm thư ký đề sẽ có lợi nhuận nên từ ngày 19 tháng 12 năm 2017, H bắt đầu ghi số lô, số đề (thư ký đề) rồi chuyển bảng đề cho Tạ Thị T ở khu 6, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Cách mà H làm thư ký như sau: Hàng ngày, H vừa bán hàng tạp hóa vừa ghi lô, đề. H kê một bàn gỗ tại phòng khách nhà H. Sau đó chuẩn bị sổ sách, giấy, bút và các dụng cụ cần cần thiết khác cho việc ghi đề. Khi có người (bất kỳ ai) đến mua thì H ghi bán. Mỗi điểm lô được Hiền bán 24.000 đồng, nếu trúng thưởng được trả 80 nghìn đồng/1 điểm lô; Nếu trúng đề được trả gấp 70 lần số tiền đã mua. Nếu ai mua số tiền lớn thì tùy theo lượng tiền mà H khấu trừ phần trăm cho người mua. Căn cứ để trả thưởng là kết quả xổ số hàng ngày. Nếu số đề mà người mua trùng với 02 số cuối giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người đó trúng đề (thắng). Nếu số lô mà người mua trùng với 02 số cuối của một hoặc một số giải trong bảng kết quả xổ số trong ngày thì người mua trúng lô (thắng). Khi có người đến nhà mua số lô, số đề, H sẽ trực tiếp dùng bút bi ghi các số lô, đề và số tiền họ mua vào các tờ giấy A4. Sau đó tập hợp vào một tờ giấy A4 (bảng đề). Bảng đề được chuyển cho người thu vào đúng 18 giờ hàng ngày. Theo H thì người thu bảng đề của H là Tạ Thị T ở khu 6, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Ngày 24/12/2017, khi H đang bán lô, đề cho Nguyễn Trung L và Trần Quốc T thì bị cơ quan công an bắt.

Ngay sau khi bị bắt, H còn khai nhận: Trước khi bị bắt thì trong ngày 24/12/2017, Hiền còn bán cho số lô, số đề cho 14 người khác gồm:

1. Nguyễn Thị S, sinh năm 1956, cư trú tại khu 5, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 136.000 đồng. Bà S đã trả đủ cho H số tiền trên.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 cư trú tại khu 2, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 540.000 đồng. H đã ghi các số lô, số đề anh L mua vào bảng đề, anh L trả cho H số tiền trên. H và L thống nhất với nhau thắng, thua thanh toán vào ngày hôm sau.

3. Tạ Văn T, sinh năm 1970 cư trú tại khu 10, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 255.000 đồng. H đã ghi các số lô, số đề anh T mua vào bảng đề. Anh T chưa trả cho H số tiền trên. H và T thống nhất với nhau thắng, thua thanh toán vào ngày hôm sau.

4. Tạ Thị Xuân C, sinh năm 1952 cư trú tại khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 92.000 đồng. H đã ghi các số đề bà S mua vào bảng đề, bà S chưa trả cho H số tiền trên. H và C thống nhất với nhau thắng, thua thanh toán vào ngày hôm sau.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 cư trú tại khu 10, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 720.000 đồng. H đã ghi các số đề bà S mua vào bảng đề. Anh Đ

chưa trả cho H số tiền trên. H và Đ thống nhất với nhau thắng, thua thanh toán vào ngày hôm sau.

6. Nguyễn Thị V, sinh năm 1971 cư trú tại khu 10, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 250.000 đồng. H đã ghi các số đề chị V mua vào bảng đề. Chị V chưa trả cho H số tiền trên. H và V thống nhất với nhau thắng, thua thanh toán vào ngày hôm sau.

7. Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 cư trú tại khu 10, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 65.000 đồng. H đã ghi các số đề chị H mua vào bảng đề. Chị H chưa trả cho H số tiền trên. H và H thống nhất với nhau thắng, thua thanh toán vào ngày hôm sau.

8. Hà Đình T, sinh năm 1929 cư trú tại khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ được số tiền 72.000 đồng. H đã ghi các số đề ông T mua vào bảng đề. Ông T chưa trả cho H số tiền trên. H và ông T thống nhất với nhau thắng, thua thanh toán vào ngày hôm sau.

9. Một người đàn ông tên V không rõ địa chỉ ở đâu, đi bán hoa quả biết nhà H ghi bán số lô, số đề đến nhà H hỏi mua số lô, số đề. H đồng ý và V đã mua các số lô, số đề với số tiền 1.070.000 đồng. H đã ghi các số đề V mua vào bảng đề. V đã trả đủ cho H số tiền trên.

Ngoài ra, H còn khai báo trong ngày 24/12/2017, H đã ghi bán số đề cho 5 người khác nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này được số tiền 298.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 24/12/2017, H ghi bán số lô, số đề cho 16 người. Trong đó có 11 người xác định được đầy đủ tên, địa chỉ nơi cư trú; 6 người còn lại không xác định được đầy đủ tên, địa chỉ nơi cư trú. Tổng số tiền thu được là: 8.758.000 đồng bao gồm cả số người mua đã trả là 6.764.000 đồng và số tiền người mua chưa trả là 1.994.000 đồng ($6.764.000 + 1.994.000 = 8.758.000$ đồng).

Sau khi bắt Hiền, CQĐT đã triệu tập 8 người xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể gồm: Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn L, Tạ Văn T, Tạ Thị Xuân C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H và Hà Văn T. Riêng Nguyễn Thị S đã đi khỏi nơi cư trú nên không triệu tập được. Số còn lại gồm L, T, C, Đ, V, H và T đều có mặt.

Tại CQĐT, L, T, C, Đ, V, H và T thừa nhận đã mua số lô, số đề của H đúng như H khai. Đồng thời, cả 7 người này đã tự giác giao nộp số tiền đã mua số lô, số đề của H nhưng chưa trả cho H.

Ngày 30/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự đánh bạc, khởi tố bị can đối với Đình Thị H để điều tra về hành vi đánh bạc trái phép của bị can H theo quy định tại khoản 1, điều 248, Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra, bị cáo Đình Thị H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Lời khai nhận của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà CQĐT đã thu thập được có trong hồ sơ. CQĐT đã chứng minh được tổng số tiền mà H và các đối tượng dùng để đánh bạc là 8.758.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-KSĐT ngày 15/01/2018 Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện Hạ Hoà đã quyết định:

Truy tố bị can Đinh Thị H có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà để xét xử về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị H khai nhận đã có hành vi phạm tội nh- đã nêu trên, không có lời bào chữa nào khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện hạ hoà giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 24/12/2017, tại nhà ở của mình ở khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Đinh Thị H, sinh ngày 25/04/1961, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán số lô, số đề cho 16 người với tổng số tiền là: 8.758.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị H phạm tội: Đánh bạc .

Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm h, p khoản 1, điều 46; Điều 30 BLHS 1999: Phạt tiền bị cáo H từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ.

Nộp một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Không.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 BLHS; điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS 2003: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 8.758.000 đồng là tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 BLHS 1999; Điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS 2003, tiêu huỷ vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng gồm: 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long đã cũ;

c) Về trách nhiệm dân sự: Không.

d) Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về Tố tụng:

Vụ án xét xử theo thủ tục rút gọn: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án :

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận đã có hành vi phạm tội như quyết định truy tố đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra vụ án, các tài liệu phản ánh như :

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 24/12/2017, tại nhà ở của bị cáo Hiền tại khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Đinh Thị H, sinh ngày 25/04/1961, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán số lô, số đề cho 16 người với tổng số tiền là: 8.758.000 đồng.

Thời điểm mà bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội là trước ngày 1/1/2018. Đây là thời điểm trước khi Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 1, điều 248, Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt tiền từ **năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng**, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ **ba tháng đến ba năm**". Trong khi đó, khoản 1, điều 321, BLHS năm 2015 ghi: "*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*". Theo quy định tại khoản 1, điều 321, BLHS năm 2015 quy định mức thấp nhất của hình phạt tại khoản 1 nặng hơn hình phạt quy định tại khoản 1, điều 248, Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14, nếu áp dụng khoản 1, điều 321, BLHS năm 2015 sẽ nặng hơn, không có lợi cho người phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Hiền cùng vụ án được giải quyết theo quy định tại khoản 1, điều 248, BLHS năm 1999 có lợi cho người phạm tội.

Hành vi của bị cáo Đình Thị Hiền đã phạm tội Đánh bạc , theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 , điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội được quy định tại điều 249 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm”

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội , đúng pháp luật .

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tội phạm này đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội vì cờ bạc nói chung và đánh bạc nói riêng đều là tệ nạn của xã hội. Trước thực trạng xã hội trên phạm vi cả nước nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng đã xảy ra hậu quả rất xấu, gây thiệt hại lớn về các mặt kinh tế, chính trị, hạnh phúc của con người, mất trật tự an ninh trên địa bàn và bị dư luận xã hội lên án.

Do vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Đình Thị H là người trực tiếp ghi bán số lô, đề cho các đối tượng mục đích sát phạt nhau bằng tiền kiếm lợi bất chính đây là hình thức đánh bạc trái phép. Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân bị cáo không chịu khó lao động và tự rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại mặc dù biết rõ đó là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình phạm tội . Cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người - ơng thiện .

Nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là:

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm h,p điều 46 BLHS 1999 .

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào .

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án , tiền sự , nhất thời phạm tội , bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ , do vậy cần xử phạt bị cáo với hình phạt tiền sẽ có hiệu quả về hình phạt và có tác dụng giáo dục đối với bị cáo .

Về vật chứng :

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do phạm tội của bị cáo H là 8.758.000đ

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long , mực màu xanh .

Quá trình điều tra, đã làm rõ những đồ vật , tài sản thu giữ, tạm giữ tại nhà ở của Đinh Thị H gồm:

- Về số tiền 8.040.000 đồng thu giữ trong túi sách đặt trên mặt bàn. Trong đó có 1.504.000 đồng là số tiền H bán số lô, số đề mà có. Số còn lại là 6.536.000 đồng là tiền do H bán hàng tạp hóa mà có. CQĐT đã chứng minh số tiền 6.536.000 đồng này thuộc quyền sở hữu của Đinh Thị H; không có việc H đã hoặc sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Về số tiền 19.000.000 đồng thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ: là số tiền con trai H là Phạm Hùng C đi làm ăn tích cóp gửi H giữ hộ; số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc.

- Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - X2 thu tại mặt bàn phòng khách nhà H: Đây là vật dụng cá nhân thuộc quyền sở hữu của H. H sử dụng liên lạc với gia đình và bạn bè không liên quan đến việc đánh bạc.

- Về quyển sổ bìa màu vàng đã rách thu tại phòng khách trong có ghi chữ và số tự nhiên. Quyển sổ này H dùng để ghi tên khách mua hàng tạp hóa nợ tiền và không liên quan đến cờ bạc.

- Về chiếc túi sách màu đen đây là vật dụng cá nhân của Đinh Thị H.

Ngày 11/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho anh Phạm Hùng C số tiền 19.000.000 đồng; Trả lại cho Đinh Thị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - X2, 01 chiếc túi sách màu đen, 01 quyển sổ ghi người mua hàng tạp hóa nợ tiền và số tiền 6.536.000 đồng. Việc trả lại cho các chủ sở hữu những tài sản ghi trên là hợp pháp, cần xác nhận.

Trong vụ án này: Đối tượng Nguyễn Thị S đã đi khỏi nơi cư trú, nên không triệu tập được, Cơ quan Điều tra đã tách phần hồ sơ của S, khi nào triệu tập được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Tạ Thị T: Theo H khai thì T chính là người thu bảng đề của H. CQĐT đã áp dụng các biện pháp điều tra đối với T nhưng không chứng minh được việc T đã thu bảng đề như H khai. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử theo quy định của pháp luật. CQĐT đã tách phần hồ sơ về T để khi nào chứng minh được sẽ đề cập việc xử lý sau là phù hợp.

Riêng người có tên là V và 05 người đã mua lô, đề H không biết tên, địa chỉ cụ thể. CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng cũng không xác định được những người này. Do đó, chưa có đủ cơ sở để xử lý các đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật. CQĐT đã tách phần hồ sơ về 06 người này để khi nào xác minh được sẽ đề cập việc xử lý sau là phù hợp.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo , người bị hại , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định .

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hạ Hòa phù hợp với nhận định trên , cần chấp nhận .

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo : **Đinh Thị H**

Phạm tội : Đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 248 , điểm h,p khoản 1 Điều 46 , khoản 1,3,4 Điều 30 BLHS 1999 :

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị H 10.000.000đ(mười triệu đồng)** .

Nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật .

Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 41 BLHS 1999, Điều 76 , 99 BLTTHS 2003 ; Điều 6, điểm a , khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu ,miễn ,giảm , thu ,nộp ,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án :

Về vật chứng :

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do phạm tội của bị cáo H và những người liên quan là 8.758.000đ

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, mực màu xanh .

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2018 tại Chi cục THADS huyện Hạ Hòa .

Xác nhận : Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho anh Phạm Hùng C số tiền 19.000.000 đồng; Trả lại cho Đinh Thị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - X2, 01 chiếc túi sách màu đen, 01 quyển sổ ghi người mua hàng tạp hóa nợ tiền và số tiền 6.536.000 đồng .

Theo biên bản trả tài sản ngày 11/01/2018 .

Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án thì người được THADS , Người phải THADS có quyền thoả thuận THA , quyền yêu cầu thi hành , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các

điều 6,7,9 Luật THA ; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS .

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án .

- Bị cáo

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Người bị hại , Người có QLNV liên quan

-UBND xã H

- VKSND huyện

- Công an huyện

- Sở TP

- THA

- Lưu HS , văn phòng

Đã ký

Vũ Văn Võ